TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 12 – 2022
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh.

2. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư là Thư ký Tòa án nhân dân Hện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Châu Thanh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Số Z, đường Nguyễn T, Khóm N, Phường M, Thành phố S, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Chị Châu Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hoàng H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Châu Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Châu Thanh T và anh Nguyễn Hoàng H qua thời gian tìm hiểu sau đó tiến tới hôn nhân, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố S, tỉnh S vào ngày 08/5/2013. Hôn nhân giữa chị T và anh H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và kết hôn.

Trong khoảng thời gian sống chung, vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, hay cãi vã, anh H không quan tâm chăm sóc vợ con và gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị T và anh H ly thân từ tháng 03 năm 2016 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Chị Châu Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

Về con chung: Chị T và anh H có một con chung tên Nguyễn Hải M, sinh ngày 03/10/2013. Hiện nay, con chung đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được nuôi con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện (Bản chính); Bản khai (Bản chính); Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); Trích lục khai sinh của cháu Nguyễn Hải M (Bản sao); Sổ hộ khẩu (Bản sao); Căn cước công dân của chị Châu Thanh T (Bản sao); Xác nhận nơi cư trú người bị kiện (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thanh T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H cư trú tại ấp H, xã T, Huyện T, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Châu Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hoàng H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Châu Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

Xét thấy, chị T và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, Thành phố S, tỉnh S vào ngày 08/5/2013, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp trong cuộc sống. Ngoài ra, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 03 năm 2016 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành. Hơn nữa, chị T xác định giữa chị và anh H không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không tạo điều kiện để cho nhau phát triển về mọi mặt.

Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Châu Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Châu Thanh T yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Hải M, sinh ngày 03/10/2013.

Xét thấy, hiện nay chị T đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hải M. Ngoài ra, chị T xác định hiện nay có việc làm ổn định, có thu nhập đảm bảo cho việc nuôi con. Đồng thời, tại bản khai ngày 07 tháng 11 năm 2022 cháu M có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, để tránh việc thay đổi môi trường sống, để đảm bảo cho cháu M phát triển toàn diện cả vật chất, lẫn tinh thần cần giao cháu Nguyễn Hải M cho chị T nuôi dưỡng. Vì vậy, chị T yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Hải M, sinh ngày 03/10/2013 là có căn cứ chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Châu Thanh T không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng H cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Châu Thanh T xác định là không có, không yêu cầu giải quyết. Anh Nguyễn Hoàng H không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Châu Thanh T phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thanh T.

- *Về hôn nhân:* Chị Châu Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Hải M, sinh ngày 03/10/2013 cho chị Châu Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu My trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu.

Chị T và anh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Châu Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0010398 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Châu Thanh T đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hoàng H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Hện Thanh Bình;
- CC THA DS Hện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND Phường M, thành phố S, tỉnh S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Minh **Trần Quang Vinh** **Nguyễn Minh Trung**